TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 130/2025/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 21 tháng 11 năm 2025*

.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2025/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: TDP TT, phường TT, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1991.

ĐKHK: TDP TT, phường TT, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 146, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim O.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Trần Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim O đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Thiên A, sinh ngày

08/12/2015. Các bên đã thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị Kim O là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Văn Đ tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả anh Đ 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001517 ngày 16/10/2025.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh TN;
-VKSND KV2;
-THADS tỉnh TN;
-Các đương sự;
-UBND pTT
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thu Thuận